

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2026/HS-ST

Ngày: 24/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Quý

Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2026/TLST-HS ngày 28/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T - sinh năm: 1980 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079080016181; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 129/2 Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Lý Thị H; Bị cáo có vợ và hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Em Trần Thanh T2 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1988, CCCD số 038188022762 (mẹ ruột, vắng mặt)

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1988, CCCD số 038088023455 (cha ruột, vắng mặt)

Địa chỉ: C, Đường C, ấp M, xã T, TP . Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty TNHH MTV D

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh K, sinh năm 1977, CCCD số 075077014269 (vắng mặt)

Địa chỉ: E Ấp E, xã X, TP ..

- Bà Nguyễn Thị Thủy T3, sinh năm 1988, CCCD số 077188005763 (vắng mặt)

Địa chỉ: B đường N, xã T, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là nhân viên (tài xế) của Công ty TNHH MTV D. Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 03 năm 2025 tại khu vực vòng xoay Cầu vượt C thuộc ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô tải (xe chở rác) biển số 51D-976.41 trên đường T và đang chuyển hướng vào đường P (hướng về trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh) đã không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra tai nạn với xe đạp điện không biển số do Nguyễn Thị Phương N (sinh ngày 23/7/2009) điều khiển chở Trần Thanh T2 (sinh ngày 04/07/2010) lưu thông bên phải cùng chiều không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn. Hậu quả Trần Thanh T2 chết tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 3827-25/KL-KTHS ngày 24/04/2025 của Phòng K1 Công an T4 kết luận: Nguyên nhân chết: Trần Thanh T2 chết do chấn thương ngực kín; Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy; Trong máu và chất chứa dạ dày không tìm thấy các chất độc thường gặp; Cơ chế hình thành thương tích: Các vết xây xước da vùng ngực, tay phải, do tác động trực tiếp với vật tày. Là tổn thương chấn thương ngực kín gây ra bởi cơ chế chèn ép. Các vết xây xước da, bầm tụ máu còn lại gây ra do tác động trực tiếp với vật tày.

Tại bản kết luận giám định số 2824/KL-KTHS ngày 03/07/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP . kết luận:

1. Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô tải biển số 51D-976.41 và xe đạp điện:

- Dấu vết trượt sạch bụi bên phải cản trước và phía dưới bên phải cản trước xe ô tô tải biển số 51D-976.41 có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với vật có kết cấu mềm (dạng cơ thể người).

- Dấu vết trượt xước mặt lặn các bánh xe bên trái trục 2 và trục 3 xe ô tô tải biển số 51D-976.41 có chiều từ mặt lặn vào tâm phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, gãy vỡ các chi tiết bên trái xe đạp điện (bàn đạp, đế chân sau, chống nghiêng, chống đứng, cụm động cơ điện, trục bánh sau, yên xe, cụm tay lái, cụm tay phanh, ốp nhựa đầu xe, đèn chiếu sáng phía trước, mặt nạ) có chiều từ trái sang phải; va chạm khi xe đạp điện đã ngã phải xuống mặt đường.

- Dấu vết trượt xước, biến dạng, gãy vỡ các chi tiết bên phải xe đạp điện (bàn đạp, giảm xóc, trục bánh sau, đế chân sau) có chiều từ phải sang trái phù hợp va chạm với mặt đường.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô tải biển số 51D-976.41 chuyển động tại khu vực Vòng xoay cầu vượt C theo hướng từ Long An vào vòng xoay nêu trên và đang rẽ phải vào đường P hướng về huyện H, xe đạp điện đang chuyển động bên phải cùng chiều.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51D-976.41 với xe đạp điện chiếu xuống mặt đường nằm trước vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường thuộc khu vực giao lộ V xoay cầu vượt C.

4. Ngoài các va chạm nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51D-976.41, xe đạp điện với phương tiện hay vật cản khác.

5. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô tải biển số 51D-976.41 và xe đạp điện khi xảy ra tai nạn giao thông.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 xe ô tô biển số 51D-976.41 đã trả cho chủ sở hữu; 01 xe đạp điện không có biển số đã trả cho chủ sở hữu.

Dân sự: Bà Nguyễn Thị Thủy T3 (mẹ của Nguyễn Thị Phương N) tự nguyện hỗ trợ số tiền 50.000.000 đồng. Nguyễn Đức T tự nguyện hỗ trợ số tiền 110.000.000 đồng, Công ty TNHH MTV D tự nguyện hỗ trợ số tiền 90.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân Trần Thanh T2 đã có đơn bãi nại cho các cá nhân và tổ chức có liên quan trong vụ tai nạn giao thông nói trên ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKSKV8 ngày 27/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của các bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội, đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Hai xe liên quan đến tai nạn đã được trả cho chủ sở hữu.

- Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T phù hợp với các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức T là nhân viên (tài xế) của Công ty D. Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 03 năm 2025 tại khu vực vòng xoay Cầu vượt C thuộc ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô tải (xe chở rác) biển số 51D-976.41 trên đường T và đang chuyển hướng vào đường P (hướng về trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh) đã không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách, chuyển hướng không đảm bảo an toàn vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (Điều 12, Điều 15 Luật giao thông đường bộ) nên đã xảy ra tai nạn với xe đạp điện không biển số do Nguyễn Thị Phương N (sinh ngày 23/7/2009) điều khiển chở Trần Thanh T2 (sinh ngày 04/07/2010) lưu thông bên phải cùng chiều. Nguyễn Thị Phương N có phần lỗi là vi phạm chuyển hướng từ lề phải sang trái đường P không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách, chuyển hướng không đảm bảo an toàn vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (Điều 12, Điều 15 Luật giao thông đường bộ). Hậu quả Trần Thanh T2 chết tại hiện trường. Hành vi của Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[5] Nguyễn Thị Phương N không phải chịu trách nhiệm hình sự do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6.3] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Hai xe liên quan đến tai nạn đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không giải quyết nữa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Đức T).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- PV06 - Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS KV8 – TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam



